

Chuyện Ông Giáo

Thảo Lan

Trời cuối năm mau tối, mới hơn 6 giờ mà đã tối mịt mù. Bên ngoài trời mưa rả rích thật buồn. Ông Giáo chợt cảm thấy một nỗi buồn nhẹ nhẹ từ đâu lan đến tâm can. Mấy đứa cháu nội của ông đang ngồi chơi game trên chiếc máy vi tính phát ra tiếng gì tựa như tiếng côn trùng kêu rả rích vào những buổi chiều mưa xa xưa khi còn ở quê nhà. Đã lâu lắm rồi ông không còn được nghe những tiếng kêu như thế vào những đêm mưa, nhất là khi trời bắt đầu trở lạnh ở bên Mỹ này. Ông chợt nhớ đến những đêm mưa xa xưa ở quê nhà khi ông còn trẻ. Nhớ những tiếng ếch nhái, ễnh ương kêu vang khắp nơi. Nhớ đến bài văn mà ông đã dạy cho bao thế hệ học sinh trong chương trình lớp Một mà giờ ông vẫn còn thuộc nằm lòng phần mở đầu.

“Mới hơn 8 giờ tối, mưa mới tạnh. Tiếng ễnh ương kêu uỳnh oang khắp vườn. Chiều chiều lại nhớ chiều chiều, băng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau. Tí lại ngồi bên cha thỏ thẻ, “con nhớ má và em Tơ quá ba à”. Bác Hai Hoàn xen vô trêu Tí “tối nay Tí và ba ở lại đây...”. Bài này còn dài lắm nhưng ông chỉ còn nhớ đến đó. Bây giờ các đứa cháu của ông làm gì biết được những bài văn mộc mạc như thế. Chúng làm sao hiểu được có những lúc ông chúng nhớ da diết một tiếng cóc nhái kêu, một tiếng dế gáy vang trong đêm tối. Làm sao chúng có thể hiểu được nhiều khi ông chúng nó thèm nghe một tiếng mưa rơi trên mái tranh vào lúc nửa đêm. Thèm cái mùi hơi đất xông lên từ những cơn mưa đầu mùa. Đến ba của chúng, con trai ông, mà giờ đôi khi cũng quên hết những kỷ niệm ngày xưa thướt tha ấu của nó thì làm sao những đứa cháu ông sinh đẻ ở Mỹ này lại có thể hiểu được nỗi lòng của ông chúng nó.

Ông Giáo năm nay đã bước sang tuổi 80. Ngày xưa khi còn trẻ ông có dạy học ở một ngôi trường làng tại quê ông bên dòng sông Cửu Long đục ngầu phù sa. Cuộc sống khi ấy thật êm đềm với những người dân thật thà chất phác. Rồi chiến tranh xảy đến đã tàn phá làng quê ông và cướp đi người vợ hiền của ông. Ông đem thằng Hai, đứa con trai duy nhất mà người vợ sanh được cho ông khi đó mới ngoài ba tuổi, lên Sài Gòn để kiếm sống. Ông giáo làng khi xưa giờ phải lặn lội làm mọi việc nặng nhọc từ phụ hồ đến khuân vác. Sau một thời gian, ông dọn về khu nhà trọ của những người dân lao động lam lũ ở Khánh Hội. Hàng ngày ông đập xích lô kiếm sống bỏ mặc thằng Hai lê la trong sự đùm bọc của những người dân cùng xóm. Tối về ông cố gắng dạy cho thằng Hai để cho nó biết chút chữ nghĩa với đời chứ mang tiếng là con ông giáo mà một chữ bẻ đôi không biết thì ông sợ mang tội với tổ tông. Dần dần khi nhận thấy các con em

của những người cùng xóm đều không có điều kiện để đi học đến nơi đến chốn như thằng Hai, ông đã dạy thêm cho chúng mỗi tối.

Ngoài việc giúp cho các trẻ nhỏ biết đọc biết viết, ban đầu ông chỉ dạy như để phần nào đền đáp lại tấm lòng của những người dân nghèo ở đây đã đối xử với hai cha con ông khi mới dọn đến. Nhưng dần dà ông mới nhận thấy công việc dạy trẻ nhỏ ở đây đã tạo cho ông cái cảm giác là người hữu ích cho xã hội và nó cũng đã giúp cho ông được tiếp tục theo đuổi cái nghề mà bao đời nay cha ông của ông đã theo đuổi nó. Mặc dù công việc đập xích lô của ông cũng là một công việc lương thiện, đồ mồ hôi để kiếm bát cơm nhưng sao bấy lâu nay trong lòng ông vẫn có cảm giác không giúp ích được gì nhiều cho xã hội. Và điều khiến ông cảm thấy âm lòng đó là ông lại được gọi bằng cái tên triu mến “ông Giáo” thay vì “tía thằng Hai” như trước kia. Ôi lâu lắm rồi từ ngày ông bỏ làng quê, bỏ dòng sông để lên Sài Gòn bươn chải kiếm sống đến giờ ông mới lại được gọi bằng hai chữ “ông Giáo” thân thương này.

Thế rồi thằng Hai cũng được vô trường học. Ông Giáo vẫn tiếp tục mở lớp dạy thêm buổi tối cho các trẻ nhỏ trong xóm và cả những bạn học cùng lớp của thằng Hai. Ông không những chỉ dạy trẻ mù chữ không có điều kiện đến trường mà còn mở lớp dạy thêm cho các học sinh cần học thêm nhất là các em học sinh lớp Năm chuẩn bị để luyện thi đệ thất. Nhờ thế đời sống của hai cha con ông Giáo cũng đỡ vất vả hơn trước. Những hôm mưa bão liên tục vắng khách hoặc những hôm ốm đau không chạy xích lô được ông không còn phải lo thiếu hụt nhiều như xưa nữa.

Rồi thì thời thế đổi thay. Người lao động chân tay như ông được đề cao trong xã hội mới nhưng cuộc sống hai cha con ông lại càng vất vả hơn như những người dân khác ở khu xóm ông. Tuy vất vả nhưng hòa bình rồi, nhìn thằng Hai được học hành đến nơi đến chốn không còn phải lo tương lai phải cầm súng giết chóc nữa ông Giáo rất yên tâm. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn rồi chiến tranh lại xảy ra hết ở biên giới phía Tây Nam lại đến biên giới phía Bắc. Chương trình giáo dục thì sao mà lạ quá không giống những gì ông dạy học trò ngày xưa. Đâu rồi cái thời “tiên học lễ hậu học văn” hay “muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy”. Không muốn nhìn tương lai thằng Hai phải cầm súng bắn giết trên đất người, ông Giáo gom hết tài sản dành dụm được của cả một đời chỉ được một vài chỉ vàng và cạy cục xin để gửi cho nó đi theo một chuyến tàu vượt biên. Chủ tàu là người có con được ông Giáo dạy dỗ khi xưa nên đã nể nang nhận cho thằng Hai đi theo với giá rẻ hơn mọi người khác.

Cái ngày thằng Hai đi biệt tăm chưa có tin tức về, ông Giáo lo lắm. Ông lo có lỗi với mẹ nó. Ngày bà Giáo ra đi trong lửa đạn, trước khi hấp hối bà đã dặn dò ông phải cố gắng chăm lo nuôi nấng cho thằng Hai nên người. Ông còn lo có lỗi với tổ tông vì chỉ có nó là người thừa kế hương hỏa cho họ nhà ông. Thế mà sao ông lại nỡ đẩy con ra giữa biển khơi bao la không bến bờ như thế. May mà chuyến đi của thằng Hai được trót lọt. Sau một thời gian dài ở đảo thằng Hai được nhận vào Mỹ. Thư từ qua lại ông Giáo luôn nhắc nhở con mình ráng theo đuổi con đường học vấn. Cũng may thằng Hai cũng biết nghe lời cha và có thể cũng nhờ gia đình cha mẹ nuôi người Mỹ của thằng Hai biết chăm lo hướng dẫn nó nên sau khi hết trung học thằng Hai đã biết ghi danh học đại học để có tương lai ổn định.

Rồi đến ngày thằng Hai cưới vợ. Ông vừa mừng mà lại vừa buồn. Mừng vì đã là bậc làm cha mẹ thì còn có nỗi lo nào lớn hơn là nỗi lo cho con cái mình ấm êm hạnh phúc. Mừng vì ông cảm thấy đã thực hiện trọn vẹn được lời hứa năm xưa với người vợ quá cố. Nhưng buồn vì không được đứng ra lo cho ngày trọng đại của đứa con duy nhất của mình. Buồn vì cảm thấy từ nay đã có người chia sẻ bớt với ông tình thương mà trước giờ chỉ có hai cha con dành cho nhau. Rồi

thằng Hai để cho ông đưa cháu đích tôn để thừa kế giòng họ. Ba năm sau nó cho ông thêm một đứa cháu gái nữa cùng với tờ giấy bảo lãnh qua đoàn tụ. Cầm tờ giấy trên tay ông suy nghĩ lung lắm. Ông không muốn bỏ quê hương, bỏ phần mộ tổ tiên và mẹ thằng Hai không người hương khói. Cuối cùng được lời khuyên của bạn bè chòm xóm, ông về quê bốc mộ mẹ và ông bà nội thằng Hai đem hỏa táng rồi ký gửi vô chùa. Từ đây ông cảm thấy yên tâm vì không còn lo phần mộ bị lạnh lẽo hương khói những ngày lễ Tết nữa.

Cái ngày đầu tiên qua đoàn tụ với thằng Hai không cho ông một cảm giác như mong đợi. Chỉ có 3 bố con lếch thếch đi đón ông. Hỏi mẹ sắp nhỏ đâu thì thằng Hai nói phải đi làm. Thằng Tèo cháu đích tôn của ông năm đó mới 5 tuổi còn con Bí em nó mới chỉ lên 2 mà sao người mẹ nào lại để cho bố chúng nó trông như vậy. Trên đường lái xe về nhà thằng Hai tâm sự cùng ông.

- Con không muốn tía lo nên không kể ra trong thư mà thôi. Chúng con ly thân với nhau cả hơn 6 tháng nay rồi. Con thương hai đứa nhỏ nên dành phần nuôi mà cũng may mẹ tui nó cũng không có ý kiến gì.

Ông Hai ngán ngẩm buồn bã than thầm trong bụng không hiểu kiếp trước hai cha con ông có làm gì ác không mà nay cả hai lại phải chịu cảnh góa vợ sớm như nhau. Có nhiều lúc ông buồn quá muốn bỏ về Việt Nam sống nhưng lại nghĩ đến cảnh ba cha con thằng Hai côi cút nên ông lại không nỡ. Rồi từ đó ông phụ với thằng Hai chăm nom hai đứa bé. Thằng Tèo con Bí đều ngoan ngoãn biết vâng lời ông. Nhờ có bàn tay của ông Giáo trong nhà mà thằng Hai có thể yên tâm làm việc. Cũng nhờ có ông mà hai đứa cháu nội biết đọc và viết tiếng Việt một cách rành rọt. Đến năm thằng Tèo và cả con Bí đều vào đại học thì trời xui đất khiến làm sao mà thằng Hai lại về Việt Nam cưới một cô vợ trẻ hơn mười mấy tuổi đem qua Mỹ. Được cái trời không nỡ dồn ai mãi vào bước đường cùng nên cô con dâu sau này của ông rất ngoan ngoãn chịu chăm lo nhà cửa và biết kính trên nhường dưới. Rồi cô con dâu trẻ này lại cho ông thêm hai đứa cháu gái kháu khỉnh sinh đôi nữa. Thằng Hai lúc này thì công danh sự nghiệp cũng được tiến triển tốt nên cuộc sống cũng thoải mái. Hai đứa cháu gái nhỏ ngoan ngoãn dễ thương lại được ông nội dạy cho tiếng Việt như hai anh chị nó ngày trước.

Bây giờ thì hai đứa cháu nhỏ của ông đã lên 10. Kỳ này ba mẹ nó gọi tên Mỹ ở nhà luôn là Jen và Jess, đọc tắt của Jennifer and Jessica. Nhiều lúc ông chép miệng than đặt tên con cái chi mà đọc nghe trẹo cả lưỡi. Thằng Tèo, con Bí cũng đã lập gia đình và mỗi đứa cho ông một đứa chất xinh xắn như thiên thần. Chỉ có điều chúng nó lấy người bản xứ mà lại ở xa nên ông Giáo không có dịp để dạy cho hai đứa chất vài câu tiếng Việt. Ngày ngày sau khi thằng Hai đi làm thì vợ nó chỉ ở nhà đưa đón hai đứa con đi học rồi lo cơm nước. Ông Giáo thì quanh năm vườn chăm sóc mấy luống hoa, vài khóm rau ngoài vườn. Đạo gần đây ông không còn cảm thấy khỏe như xưa nữa nên không còn ra vườn thường xuyên như trước. Bắt đầu năm nay thì vợ thằng Hai cũng đã xin đi phụ làm cho tiệm nail khi hai đứa cháu đã đến trường. Cả ngày quanh quẩn ở nhà chán ông Giáo lại càng nghĩ mông lung đến những chuyện xa xưa. Đôi khi ông lại nhớ đến những áng văn mộc mạc, những câu hò trên sông nước của người dân quê ông bên dòng sông Cửu Long quanh năm đục mầu phù sa. Ông tiếc rồi ông lại lo vì rồi đây các cháu ông, những đứa trẻ sinh ra trên đất Mỹ này làm sao có thể cảm được cái hay của những áng văn chương xa xưa. Chả cần đến thế hệ các đứa trẻ ở hải ngoại, ngay cả những đứa trẻ ngay tại Việt Nam giờ đây ông nghĩ chúng cũng chẳng còn quan tâm đến những gì mà thế hệ ông ngày trước quan tâm. Với chúng thì chỉ có các trò chơi game trên phone, trên tablet, trên video là có thể lôi cuốn và có thể khiến chúng suốt ngày dán mắt vào.

Do cảm thấy cái ngày ông phải đi gặp má thằng Hai cũng không còn xa lắm, ông cứ nghĩ làm cách nào để có một di sản tinh thần nào đó để lại cho đứa con duy nhất của ông và các con cháu của nó. Ngày xưa vì chiến tranh, vì kế sinh nhai nên ông đã không có đủ điều kiện để lo cho thằng Hai có một cuộc sống đầy đủ về cả vật chất lẫn tinh thần. Giờ thì rõ ràng nhờ phước đức tổ tiên, và ông tin nhờ hai cha con bao lâu nay ăn ở hiền lành nên cuộc sống thằng Hai không hề thiếu thốn cực khổ như cha nó ngày trước. Tuy nhiên ông vẫn cảm thấy thiếu sót khi nghĩ đến không truyền lại được cho thằng Hai những áng văn hay, những tác phẩm kinh điển của kho tàng văn học Việt Nam như ngày xưa cha ông của ông đã truyền lại cho ông khi ông còn là đứa bé. Ôi sao mà ông Giáo nhớ những lúc xưa kia ông nội ông ngồi vuốt râu khề khà đọc cho ông nghe Lục Vân Tiên.

Trước đèn xem truyện Tây minh,
Gầm cười hai chữ nhân tình éo le.
Hỡi ai lẳng lặng mà nghe,
Dữ răn việc trước, lành dè thân sau.

Rồi đến cha ông những lúc la dạy con cũng lấy lời giáo huấn của cụ Đồ Chiểu ra để chỉ bảo cho ông điều hay lẽ phải.

Trai thời trung hiếu làm đầu
Gái thời tiết hạnh là câu trau mình

Rồi khi ông đến tuổi biết tự mình đọc thì sao mà quên được những lúc ông miệt mài xem những quyển tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh hay của những nhà văn miền Nam khác như Sơn Nam hay Bình Nguyên Lộc. Ông nghiền ngẫm xem đi xem lại cái cảnh thầy phái viên nhà báo Chim Trời đi xuống ấp Cà Bậy Ngọt tìm độc giả Tư Có để truy thu tiền báo trong Tình Nghĩa Giáo Khoa Thư của Sơn Nam. Ông xem đến thuộc nằm lòng mà vẫn không thấy chán. Ôi cái ấp Cà Bậy Ngọt ở miệt Rạch Giá đó không biết chỉ có trong trí tưởng tượng của nhà văn hay là có thật mà sao ông thấy gần gũi y như quê ông ngay bên dòng sông Cửu Long này. Ông lại nhớ đến cái thời ông vào tuổi thanh niên trai tráng chiều chiều vác chiếc đàn bầu đi ca Dạ Cổ Hoài Lang ở xóm bên.

Từ là từ phu tướng
Bảo kiếm sắc phong lên đàng
Vào ra luống trông tin nhận
Đêm năm canh mơ màng
Em luống trông tin chàng
Cho gan vàng quận đau í à

Rồi ông nhớ lời má thằng Hai trách yêu.

- Người ta nói 'Làm thân con gái chớ nghe đàn bầu'. Ai biểu hời đó ông cứ cho tui nghe đàn bầu chi để giờ tui phải bỏ tía má đĩa với ông.

Ôi sao mà ông nhớ cái ánh mắt long lanh của má thằng Hai khi nói câu đó. Càng nghĩ miên man ông càng buồn nhưng rồi trong đầu ông bỗng lóe lên một ý nghĩ. Phải rồi ông đã biết di sản

mình sẽ để lại cho thằng Hai và mấy đứa cháu chắt của ông là gì. Nghĩ đến đây, ông đứng phắt dậy lấy ngay giấy bút ra ngồi xuống viết. Từ đây mỗi ngày ông sẽ viết chuyện đời ông từ thuở còn lê la bên dòng sông đục màu phù sa đến khi bươn chải kiếm sống ở đất Sài Thành rồi lạc bước lưu vong. Đây chính là cái di sản văn hóa mà ông dự định sẽ truyền lại cho thằng Hai và các con cháu của nó. Cái di sản văn hóa mà ông dự định sẽ bắt đầu bằng cái tựa “Chuyện Ông Giáo”.

1/2018.

Thảo Lan